

LUẬT QUẢN LÝ GIÁM SÁT AN TOÀN MÁY CƠ GIỚI HÓA NÔNG NGHIỆP

Chương I: Tổng lược

Điều 1: Nhằm tăng cường quản lý giám sát an toàn cơ giới hóa nông nghiệp, đề phòng và giảm các sự cố trong khi sử dụng máy, đảm bảo an toàn tính mạng và tài sản cho người sử dụng, Quốc Vụ Viện Trung Quốc đã thông qua luật này.

Điều 2: Các hoạt động về quản lý giám sát an toàn trong quá trình sản xuất, tiêu thụ, sửa chữa sử dụng v.v... phải tuân thủ các nguyên tắc trong luật này.

Luật này dùng để chỉ những thiết bị, máy móc liên quan đến hoạt động nhà nông như sản xuất nông nghiệp, sơ chế sản phẩm v.v...

Điều 3: Việc quản lý giám sát an toàn máy móc nông nghiệp phải tuân thủ nghiêm ngặt, đề phòng sự cố, bảo đảm an toàn, đẩy mạnh nguyên tắc phát triển.

Điều 4: Chính quyền từ cấp huyện trở lên phải tăng cường chỉ đạo về công tác quản lý giám sát an toàn máy móc nông nghiệp, hoàn thiện hệ thống quản lý lĩnh vực này, tăng cường hỗ trợ nông dân mua máy, xây dựng kiện toàn chế độ có trách nhiệm trọng sản xuất máy móc nông nghiệp.

Điều 5: Các Bộ, ngành có liên quan phải tăng cường bồi dưỡng tuyên truyền kiến thức tiêu chuẩn, quy tắc, pháp luật về an toàn máy nông nghiệp.

Tổ chức kinh doanh sản xuất nông nghiệp, cục máy móc nông nghiệp nên tiến hành đào tạo nhân viên sử dụng máy móc nông nghiệp, nâng cao nhận thức về an toàn.

Điều 6: Nhà nước khuyến khích và ủng hộ phát triển, sản xuất, mở rộng, ứng dụng các công nghệ tiên tiến vào sản xuất máy có độ an toàn cao, tiết kiệm điện năng, bảo vệ môi trường, xây dựng kiện toàn tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật và thao tác sử dụng an toàn.

Điều 7: Nhà nước khuyến khích người điều khiển máy cơ giới, thợ kỹ thuật tích cực tham gia khóa học nhằm nâng cao trình độ điều khiển máy cơ giới an toàn.

Điều 8: Nhà nước xây dựng chế độ đào thải máy cơ giới lạc hậu và chế độ hủy bỏ máy cơ giới gây nguy hiểm cho người, thực hiện thu hồi các loại máy bị đào thải và phải hủy bỏ.

Điều 9: Các Ủy ban phụ trách các vấn đề có liên quan như: Ủy ban phụ trách cơ giới hóa, Ủy ban phụ trách công nghiệp, Ủy ban giám sát chất lượng, Ủy ban quản lý hành chính thương mại v.v... của Quốc Vụ Viện chịu trách nhiệm quản lý giám sát an toàn máy móc căn cứ theo quy định của luật này và chức trách mà Chính phủ giao phó.

Phòng cơ giới hóa nông nghiệp, Phòng công nghiệp, phòng giám sát chất lượng địa phương, phòng hành chính thương mại từ cấp huyện trở lên, căn cứ vào chức trách quy định cho mỗi phòng, chịu trách nhiệm công tác quản lý giám sát an toàn máy móc nông nghiệp.

Chương II: Sản xuất, tiêu thụ và bảo dưỡng

Điều 10: Ủy Ban quản lý Công nghiệp của Quốc Vụ Viện chịu trách nhiệm đề ra các chính sách và kế hoạch liên quan nhằm tổ chức thực hiện chính sách ngành công nghiệp cơ giới hóa nông nghiệp.

Ủy ban phụ trách tiêu chuẩn hóa chịu trách nhiệm đưa ra các tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật máy cơ giới hóa cấp quốc gia, và căn cứ vào tình hình thực tế để kịp thời điều chỉnh. Tiêu chuẩn này buộc phải được thi hành.

Điều 11: Nhà sản xuất máy cơ giới căn cứ vào chính sách và pháp luật liên quan về máy cơ giới, căn cứ và tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật để xây dựng kiện toàn hệ thống không chế đảm bảo chất lượng sản phẩm.

Đối với việc quản lý giấy phép sản xuất sản phẩm công nghiệp của máy cơ giới, nhà sản xuất phải có được tư cách tương ứng, và căn cứ vào phạm vi cho phép để tiến hành sản xuất.

Điều 12: Nhà sản xuất máy cơ giới phải tiến hành kiểm nghiệm máy cơ giới căn cứ vào tiêu chuẩn kỹ thuật an toàn cơ giới nông nghiệp; Sau khi kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn, kèm theo sách hướng dẫn sử dụng và các cảnh báo, chú thích nhằm đảm bảo sử dụng máy an toàn một cách chi tiết, được bán ra thị trường; Trước khi xuất xưởng, bắt buộc phải có dấu chứng nhận tiêu chuẩn, và giấy chứng nhận sản phẩm.

Máy kéo chạy trên đường, phải có giấy chứng nhận, trước khi xuất xưởng phải có dấu chứng nhận tiêu chuẩn, và phù hợp với tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật quốc gia dành cho xe cơ động.

Nhà sản xuất phải xây dựng chế độ đăng ký xuất xưởng sản phẩm, ghi cụ thể tên máy, quy cách, tiêu chuẩn kỹ thuật, ngày sản xuất, số lượng, mã hiệu, số chứng nhận kiểm nghiệm đạt tiêu chuẩn, người mua, phương thức liên lạc v.v... Thời hạn của máy không ít hơn 3 năm.

Điều 13: Máy cơ giới nhập khẩu phải phù hợp với tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật quốc gia, và phù hợp luật kiểm nghiệm xuất nhập cảnh. Theo luật pháp, phải có giấy chứng nhận máy móc nông nghiệp, giấy chứng nhận kiểm nghiệm của cơ quan kiểm dịch xuất nhập cảnh.

Điều 14: Người kinh doanh máy nông nghiệp phải chứng minh sản phẩm đã qua kiểm nghiệm đối với máy được mua. Đối với thực hiện quản lý giấy phép sản xuất, giấy chứng nhận máy cơ giới phải có tài liệu chứng minh hoặc nhãn mác chứng minh qua kiểm nghiệm.

Người bán phải xây dựng chế độ danh mục bán hàng, như tên gọi máy, thông số kỹ thuật, số đăng ký, tên nhà cung ứng, phương thức liên lạc v.v... Danh mục bán hàng được bảo quản ít nhất 3 năm.

Người bán nên nói rõ cho người mua về phương pháp sử dụng máy nông nghiệp, và các chú ý an toàn, đưa hóa đơn cho người mua theo quy định của pháp luật.

Điều 15: Nhà sản xuất, nhà tiêu thụ máy nông nghiệp phải xây dựng kiện toàn hệ thống dịch vụ bán hàng máy nông nghiệp, chịu trách nhiệm về chất lượng sản phẩm.

Điều 16: Nhà sản xuất, nhà kinh doanh máy nông nghiệp phát hiện các sản phẩm đang sản xuất, bán gặp sự cố nguy hiểm về thiết kế, chế tạo v.v... có thể gây tổn thất cho doanh nghiệp, lập tức ngừng sản xuất, bán, kịp thời báo cáo lên phòng giám sát chất lượng, phòng quản lý hành chính thương mại địa phương, và thông báo cho người tiêu dùng ngừng sử dụng loại máy này. Nhà sản xuất máy nông nghiệp phải kịp thời thu hồi loại máy này.

Nhà sản xuất, nhà tiêu thụ máy nông nghiệp không thực hiện theo điều khoản 1, phòng giám sát chất lượng, phòng quản lý hành chính thương mại có quyền ra lệnh nhà sản xuất thu hồi sản phẩm, ngừng bán mặt hàng này.

Điều 17: Nghiêm cấm sản xuất, tiêu thụ, các loại máy cơ giới sau:

- a. Không phù hợp tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật;
- b. Sản xuất theo tiêu chuẩn cho phép nhưng không nhận được giấy chứng nhận;
- c. Chưa tiến hành xin cấp giấy chứng nhận;
- d. Sử dụng các linh kiện hỏng hóc để lắp ráp cho máy móc;
- e. Máy do Nhà nước đào thải.

Điều 18: Người kinh doanh sửa chữa máy nông nghiệp phải có các điều kiện sau: có cơ sở để sửa chữa, thiết bị sửa chữa, máy kiểm nghiệm, nhân viên kỹ thuật tương ứng, có biện pháp bảo vệ môi trường, đạt giấy chứng nhận về sửa chữa tương ứng, và làm thủ tục đăng ký với sở thương mại theo luật định.

Xin cấp Giấy chứng nhận sửa chữa máy nông nghiệp phải nộp các tài liệu sau lên Phòng phụ trách máy cơ giới huyện.

- a. Đơn xin cấp nghiệp vụ sửa chữa máy nông nghiệp;
- b. Chứng minh thư nhân dân, tên công ty;
- c. Chứng minh về việc sử dụng địa điểm làm công ty sửa chữa;
- d. Danh sách các thiết bị dùng cho việc sửa chữa chủ yếu;
- e. Bằng chứng nhận đạt tiêu chuẩn quốc gia của các nhân viên kỹ thuật.

Phòng phụ trách cơ giới hóa cấp huyện xem xét đơn trong vòng 20 ngày làm việc, cấp giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn sửa chữa đối với các đơn đạt yêu cầu; Trường hợp đơn không đạt yêu cầu, sẽ thông báo bằng văn bản và nói rõ lý do với người xin cấp đơn.

Giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn sửa chữa có thời hạn 3 năm. Trong trường hợp giấy hết hạn, mà chủ sửa chữa vẫn muốn tiếp tục công việc, sẽ phải nộp đơn xin tiếp tục gia hạn giấy phép trước thời gian giấy phép đó hết hạn

Điều 19: Chủ công ty sửa chữa phải tuân thủ các quy định về đảm bảo an toàn kỹ thuật sửa chữa và thời hạn bảo hành, đảm bảo chất lượng sửa chữa. Công ty sửa chữa không được phép có các hành vi sau:

- a. Sử dụng các linh kiện không phù hợp tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật;
- b. Lắp ráp, thay đổi máy nông nghiệp;
- c. Sau khi sửa chữa lại làm hỏng luôn cả máy nông nghiệp;

d. Các hành vi bị luật pháp, quy định, và Ủy ban phụ trách vấn đề cơ giới hóa của Quốc Vụ Viện phê chuẩn.

Chương III: Thao tác sử dụng

Điều 20: Người sử dụng máy nông nghiệp có thể tham gia khóa bồi dưỡng sử dụng máy nông nghiệp, có thể xin cấp giấy chứng nhận đã có nghiệp vụ kỹ thuật tại phòng chủ quản cơ giới hóa nông nghiệp, phòng bảo hiểm an sinh xã hội.

Điều 21: Trước khi sử dụng máy kéo, máy thu hoạch, phải tuân thủ quy định của Ủy ban phụ trách vấn đề cơ giới hóa của Quốc Vụ Viện, đảm bảo chứng minh về chủ sở hữu, chứng minh nguồn gốc sản phẩm, đăng ký với phòng phụ trách vấn đề cơ giới hóa cấp huyện. Nếu máy kéo, máy thu hoạch đạt tiêu chuẩn, phòng cơ giới hóa trong vòng 2 ngày làm việc phải cấp giấy phép và chứng nhận tương ứng.

Trong thời gian đăng ký sử dụng máy kéo, máy thu hoạch phát sinh thay đổi, người sử dụng sẽ phải nộp đơn xin thay đổi việc đăng ký lên Ủy ban phụ trách cơ giới hóa Quốc Vụ Viện.

Điều 22: Người điều khiển máy kéo, máy thu hoạch sau khi được bồi dưỡng, theo quy định của Ủy ban phụ trách vấn đề cơ giới hóa Quốc Vụ, phải tham gia vòng thi do phòng phụ trách vấn đề cơ giới hóa cấp huyện tổ chức. Nếu qua vòng thi, phòng cơ giới hóa sẽ cấp giấy phép sử dụng máy trong vòng 2 ngày làm việc.

Giấy phép điều khiển máy kéo, máy thu hoạch có thời hạn 6 năm; hết hạn, người sử dụng có thể làm đơn xin cấp tiếp. Người chưa đủ 18 tuổi không được phép điều khiển máy kéo, máy thu hoạch. Giấy phép của những người già trên 70 tuổi sẽ bị phòng cơ giới hóa cấp huyện hủy bỏ.

Điều 23: Người điều khiển máy kéo, máy thu hoạch không được có các hành vi sau đây:

Thao tác không phù hợp với việc điều khiển máy kéo, máy thu hoạch;

a. Thao tác không phù hợp với quy định đăng ký, kiểm nghiệm;

b. Điều khiển máy kéo, máy thu hoạch sau khi sử dụng rượu, thuốc thần kinh bị nhà nước quản chế;

c. Mắc các chứng bệnh gây ảnh hưởng đến việc điều khiển máy kéo, máy thu hoạch;

d. Các hành vi bị Ủy ban phụ trách vấn đề cơ giới hóa Quốc Vụ Viện quy định.

Cấm người vi phạm quy định trên sử dụng máy kéo, máy thu hoạch

Điều 24: Trước khi điều khiển máy cơ giới, người điều khiển phải kiểm tra độ an toàn của máy, khi làm việc phải tuân thủ các quy định về an toàn mà Ủy ban phụ trách vấn đề về cơ giới hóa của Quốc Vụ Viện, phòng cơ giới hóa nông nghiệp của huyện, khu tự trị, khu trực thuộc quy định.

Chương IV: Xử lý sự cố

Điều 25: Phòng phụ trách vấn đề cơ giới hóa nông nghiệp cấp huyện trở lên chịu trách nhiệm xác định sự cố và xử lý giải quyết.

Định nghĩa “Sự cố” trong luật này: Trong quá trình sử dụng hoặc di chuyển máy nông nghiệp, gây thương vong ở người, tổn thất về tài sản.

Máy cơ giới đi trên đường gây tai nạn, do phòng cảnh sát giao thông căn cứ theo luật an toàn giao thông để tiến hành giải quyết. Nếu máy cơ giới gây thiệt hại về đường xá, phòng phụ trách giao thông sẽ giải quyết theo luật đường bộ.

Điều 26: Máy gây sự cố ở ngoài phạm vi đường giao thông, người điều khiển và nhân chứng phải lập tức ngừng nghiệp vụ hoặc ngừng di chuyển, bảo vệ hiện trường, nếu gây thương tích cho người bị hại, phải báo cáo sự việc lên phòng phụ trách cơ giới hóa; trường hợp gây tử vong, phải báo cáo sự việc lên cơ quan công an. Trường hợp gây thương vong cho thân thể, có thể lựa chọn giải pháp, sơ cứu người bị thương. Nếu do cứu người mà làm thay đổi hiện trường phải đánh dấu vị trí.

Đơn vị tiếp nhận báo cáo (phòng cơ giới hóa và cơ quan công an) phải lập tức cử người tới hiện trường khám nghiệm, kiểm tra, thu thập chứng cứ, tổ chức cứu thương, nhanh chóng lập lại trật tự.

Điều 27: Sau khi khám nghiệm hiện trường, kiểm tra tai nạn do máy cơ giới gây ra, trong vòng 10 ngày làm việc, phòng cơ giới hóa phải hoàn thành văn bản nhận định tai nạn; phải tiến hành kiểm tra tình trạng máy cơ giới, trong vòng 5 ngày làm việc đưa ra kết luận về tình trạng máy.

Văn bản nhận định tai nạn phải nói rõ sự thật của vụ tai nạn, nguyên nhân và trách nhiệm của đương sự, sau khi hoàn thành văn bản này, trong vòng 3 ngày phải gửi tới cho đương sự.

Điều 28: Đương sự gây ra tai nạn phải có trách nhiệm bồi thường, trường hợp xin hòa giải, phải nộp đơn xin hòa giải lên phòng cơ giới trong vòng 10 ngày kể từ ngày nhận được văn bản nhận định tai nạn.

Trường hợp đạt được sự hòa giải, phòng chủ quản cơ giới hóa sẽ làm văn bản hòa giải cho các bên đương sự. Văn bản này sẽ có hiệu lực ngay sau khi các bên ký xác nhận. Trường hợp hòa giải không đạt kết quả hoặc đương sự kiện lên TAND, phòng chủ quản cơ giới hóa ngừng hòa giải và thông báo bằng văn bản cho đương sự. Trường hợp hòa giải xong, đương sự kháng án, có thể kiện lên TAND.

Điều 29: Phòng chủ quản cơ giới hóa cần theo dõi giúp đỡ và tạo điều kiện cho các đương sự giải quyết các sự cố bồi thường thiệt hại máy móc. Nguyên nhân chất lượng sản phẩm do tai nạn gây ra, phòng cơ giới hóa phải đưa ra các tài liệu chứng minh liên quan.

Phòng cơ giới hóa theo định kỳ phải cung cấp số liệu thống kê tai nạn và tài liệu thuyết minh lên phòng chủ quản cơ giới hóa cấp trên và gửi một bản cho phòng quản lý giám sát an toàn sản phẩm.

Nếu sự cố máy móc gây tai nạn lao động, tiến hành điều tra, truy cứu trách nhiệm theo pháp luật.

Chương V: Phục vụ và Giám sát

Điều 30: Phòng chủ quản cơ giới hóa cấp huyện trở lên phải định kỳ kiểm tra miễn phí độ an toàn thực chất của máy cơ giới. Theo quy định mỗi năm 1 lần phải tiến hành kiểm tra máy kéo, máy thu hoạch.

Cơ quan kiểm tra an toàn phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết quả kiểm nghiệm.

Điều 31: Phòng chủ quản cơ giới hóa trong quá trình kiểm tra phát hiện máy có khả năng gây tai nạn, phải cảnh báo ngừng sử dụng và kịp thời loại trừ khả năng này.

Phòng chủ quản cơ giới hóa thực hiện kiểm tra an toàn phải tiến hành tổng kết tình hình, thiết lập hồ sơ quản lý giám sát an toàn máy cơ giới.

Điều 32: Máy thu hoạch trước khi làm việc ở địa phương khác, phòng chủ quản cơ giới hóa cấp huyện sở tại phải phối hợp cùng với cơ quan liên quan, tiến hành kiểm tra độ an toàn của máy, và hướng dẫn người điều khiển sử dụng máy an toàn.

Điều 33: Ủy ban cơ giới hóa Quốc Vụ Viện định kỳ tiến hành phân tích thực trạng an toàn máy cơ giới, ban hành các thông tin liên quan.

Điều 34: Ủy ban phụ trách công nghiệp Quốc Vụ Viện định kỳ tiến hành kiểm tra, thanh sát tình hình vận hành của các doanh nghiệp sản xuất máy cơ giới, căn cứ và các yêu cầu về ứng dụng kỹ thuật tiên tiến, an toàn, bảo vệ môi trường, phối hợp cùng với Ủy ban phụ trách cơ giới hóa, Ủy ban giám sát chất lượng Quốc Vụ Viện v.v... ban hành lệnh đào thải danh mục sản phẩm không đạt tiêu chuẩn.

Điều 35: Trường hợp nguy hiểm đến tính mạng, tài sản, phải ngừng sử dụng, báo hỏng. Những điều kiện xác định máy hỏng do Ủy ban phụ trách vấn đề cơ giới hóa của Quốc Vụ Viện, Ủy ban giám sát kiểm định chất lượng Quốc Vụ Viện, Ủy ban công nghiệp đưa ra.

Phòng chủ quản cơ giới hóa cấp huyện cần thông báo bằng văn bản về máy nông nghiệp gây nguy hiểm cho tính mạng và tài sản đến người sử dụng.

Điều 36: Nhà nước thực hiện thu hồi các loại máy cần loại bỏ. Biện pháp thu hồi do Ủy ban phụ trách vấn đề cơ giới hóa Quốc Vụ Viện phối hợp cùng Bộ Tài Chính, Bộ Thương mại ban hành.

Điều 37: Các loại máy bị thu hồi do phòng chủ quản cơ giới hóa cấp huyện kiểm tra thu hồi của các đơn vị bị giải thể hoặc tiêu hủy.

Điều 38: Trong quá trình sử dụng máy phát hiện ra các vấn đề liên quan đến chất lượng sản phẩm, chất lượng sửa chữa, đương sự có thể kiện lên phòng cơ giới hóa, phòng kiểm tra giám sát chất lượng, phòng quản lý hành chính thương mại từ cấp huyện trở lên. Đơn vị tiếp nhận đơn kiện, trong phạm vi quyền hạn của mình, kịp thời giải quyết đơn kiện; đối với trường hợp nằm ngoài phạm vi quyền hạn, kịp thời chuyển đến cơ quan có quyền hạn xử lý, cơ quan này buộc phải nhanh chóng giải quyết, không được thoái thác.

Phòng chủ quản cơ giới hóa cấp huyện, phòng kiểm tra giám sát, phòng hành chính thương mại cấp huyện trở lên, theo định kỳ phải tổng hợp các đơn kiện về chất lượng sản phẩm, dịch vụ sửa chữa để báo cáo lên cấp trên.

Điều 39: Ủy ban phụ trách vấn đề cơ giới hóa Quốc Vụ Viện cùng với phòng chủ quản cơ giới hóa tỉnh, khu tự trị, khu trực thuộc căn cứ vào tình hình kiện tụng và nguyện vọng sản xuất an toàn, tổ chức triển khai kiểm tra trọng điểm các chủng loại, sau đó công khai kết quả.

Điều 40: Thanh tra phòng cơ giới hóa khi kiểm tra giám sát an toàn máy nông nghiệp tại ruộng, xưởng sản xuất kiểm tra, có thể tiến hành lựa chọn một trong các biện pháp sau đây:

- a. Tìm hiểu các tư liệu liên quan của những người am hiểu tình hình và đơn vị liên quan;
- b. Kiểm tra chứng nhận máy kéo, máy thu hoạch, chứng nhận điều khiển máy móc liên quan;
- c. Kiểm tra độ an toàn của máy đến tính mạng và tài sản, đối với loại máy còn tồn tại nguy cơ gây mất an toàn, lệnh ngưng sử dụng hoặc ngưng di chuyển máy, tiến hành sửa chữa;
- d. Yêu cầu người điều khiển máy thay đổi hành vi điều khiển sai luật định.

Điều 41: Sau khi gây ra tai nạn nếu có ý đồ bỏ chạy, từ chối dừng xe hoặc di chuyển máy móc gây tai nạn nghiêm trọng, phòng chủ quản cơ giới hóa cấp huyện có thể thu giấy chứng nhận, bằng liên quan. Vụ án xử lý xong, hoặc bên gây ra sự cố đưa ra các cam kết, phòng chủ quản cơ giới cấp huyện kịp thời trả lại các giấy tờ bị thu hồi trước đó. Máy còn nguy cơ gây nguy hiểm, phải sửa chữa trước khi tiếp tục sử dụng.

Điều 42: Nhân viên thanh tra quản lý giám sát an toàn máy nông nghiệp khi tiến hành kiểm tra, phải thống nhất các tiêu chí, điều tra xe cộ tai nạn phải thống nhất danh tính của chủ xe.

Điều 43: Phòng chủ quản cơ giới hóa không được phép chỉ định người sửa chữa cho máy nông nghiệp.

Điều 44: Phòng chủ quản cơ giới hóa định kỳ thông báo tình hình đăng ký máy kéo, chứng nhận kiểm nghiệm, bằng điều khiển máy cho sở công an giao thông. Sở công an giao thông cũng định kỳ thông báo cho phòng chủ quản cơ giới hóa biết tình hình máy nông nghiệp gây tai nạn và biện pháp giải quyết của sở.

Chương VI: Trách nhiệm luật pháp

Điều 45: Phòng chủ quản cơ giới hóa, phòng công nghiệp, phòng kiểm tra giám sát và phòng hành chính thương mại từ cấp huyện trở lên cũng như nhân viên có một trong các hành vi sau đây, đối với người trực tiếp phụ trách và người chịu trách nhiệm trực tiếp, sẽ bị xử phạt theo luật pháp, trường hợp cấu thành tội phạm, bị truy cứu trách nhiệm hình sự:

- a. Trường hợp không thực hiện đăng ký, kiểm nghiệm máy kéo, máy thu hoạch, hoặc không cấp bằng điều khiển máy kéo, máy thu hoạch;
- b. Không tham gia vòng thi lấy bằng điều khiển máy kéo, máy thu hoạch, hoặc đã tham gia thi tuyển nhưng lại không được cấp bằng điều khiển;

- c. Trường hợp không đạt tiêu chuẩn để cấp phép sửa chữa máy nông nghiệp, hoặc đủ tiêu chuẩn cấp phép sửa chữa nhưng lại không cấp phép
- d. Không xử lý tai nạn máy móc theo pháp luật, hoặc không xuất giấy chứng nhận tại nạn máy móc và các tài liệu chứng minh khác;
- e. Quản lý giám sát không hoàn thành nhiệm vụ theo luật pháp trong quá trình kiểm tra sản xuất, bán máy nông nghiệp;
- f. Các hành vi không phù hợp với quy định của luật này.

Điều 46: Trường hợp doanh nghiệp sử dụng các linh kiện hỏng hóc đưa vào sản xuất, tiêu thụ hoặc phá hỏng các bộ phận của máy nông nghiệp như động cơ, máy biến tần, khung v.v..., Phòng kiểm tra giám sát chất lượng, phòng hành chính thương mại cấp huyện trở lên có quyền cấm sản xuất, tiêu thụ. Nếu vi phạm, sẽ bị phạt tiền từ một đến 3 lần giá trị sản phẩm. Tình tiết nghiêm trọng có thể thu hồi giấy phép kinh doanh của doanh nghiệp.

Trường hợp nhà sản xuất, kinh doanh vi phạm quản lý cấp phép sản xuất sản phẩm công nghiệp, quản lý cấp giấy chứng nhận, quản lý tiêu chuẩn an toàn kỹ thuật, quản lý chất lượng sản phẩm v.v... sẽ bị xử phạt hành chính.

Điều 47: Phòng quản lý hành chính thương mại cấp huyện trở lên yêu cầu người bán cải về việc thiết lập, bảo lưu danh mục bán hàng theo luật này mà người bán không thực hiện sẽ bị cảnh cáo; Trường hợp quyết không cải chính, bị phạt từ 1000 nhân dân tệ (CNY) đến 10.000 CNY; nếu nghiêm trọng sẽ bị thu hồi giấy phép kinh doanh.

Điều 48: Trường hợp không được cấp giấy phép sửa chữa hoặc làm giả, sửa đổi giấy cấp phép sửa chữa đã quá hạn, phòng chủ quản cơ giới hóa cấp huyện trở lên thu hồi các giấy tờ giả mạo. Đến hạn hoàn thành các thủ tục hồi tố có liên quan, vẫn không thu hồi được các thu nhập bất hợp pháp, sẽ bị xử phạt hành chính từ 2 đến gấp 3 lần số tiền phạm pháp có được. Quá hạn vẫn không hoàn thành các thủ tục hồi tố, bị xử phạt từ 3 đến 6 lần thu nhập bất hợp pháp. Đồng thời thông báo cho phòng hành chính thương mại xử lý.

Điều 49: Trường hợp người làm nghề sửa chữa máy nông nghiệp sử dụng linh kiện không đạt tiêu chuẩn kỹ thuật an toàn để duy tu, hoặc lắp ráp, cải tiến toàn bộ máy nông nghiệp, hoặc nhận duy tu máy nông nghiệp đã đủ điều kiện báo hỏng, thì cơ quan chủ quản máy nông nghiệp thuộc UBND địa phương cấp huyện trở lên chỉ định sửa đổi, tịch thu phần lợi nhuận thu được do vi phạm pháp luật mà có, và phạt tiền bằng 2-3 lần giá trị kinh doanh vi phạm pháp luật; trường hợp không chấp nhận sửa đổi, sẽ phạt tiền bằng 3-6 lần giá trị kinh doanh vi phạm pháp luật; trường hợp tình tiết nghiêm trọng, sẽ bị thu hồi giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn kỹ thuật duy tu.

Điều 50: Không làm thủ tục đăng ký theo quy định có được các giấy tờ chứng nhận tương ứng, tự ý sử dụng máy kéo, máy thu hoạch, hoặc không làm các thủ tục đăng ký đã có sửa đổi theo quy định, do phòng chủ quản cơ giới hóa cấp huyện yêu cầu làm thủ tục hồi tố liên quan; nếu quá hạn không làm, yêu cầu ngừng sử dụng. Nếu tiếp tục sử dụng, sẽ bị thu máy kéo, máy thu hoạch, và xử phạt từ 200 CNY đến 2000 CNY.

Nếu đương sự tuân thủ các thủ tục hồi tố, phải nhanh chóng hoàn trả máy kéo, máy thu hoạch bị thu hồi.

Điều 51: Làm giả giấy chứng nhận, bằng điều khiển máy kéo, máy thu hoạch, hoặc sử dụng giấy chứng nhận, bằng điều khiển của máy kéo, máy thu hoạch khác, phòng chủ quản cơ giới sẽ thu hồi. Đối với hành vi này sẽ bị phê bình nhắc nhở và bị xử phạt từ 200 CNY đến 2000 CNY.

Điều 52: Không đạt được bằng điều khiển máy kéo, máy thu hoạch nhưng vẫn điều khiển máy, sẽ bị xử phạt từ 100 CNY đến 500 CNY.

Điều 53: Người điều khiển máy kéo, máy thu hoạch điều khiển sau khi uống các loại thuốc an thần nằm trong danh mục bị Nhà nước cấm, hoặc say rượu, sẽ bị phê bình cảnh cáo, phòng chủ quản cơ giới hóa yêu cầu sửa đổi. Trường hợp không sửa, sẽ bị xử phạt từ 100 CNY đến 500 CNY. Tình tiết nghiêm trọng, thì bị treo bằng lái xe.

Điều 54: Trường hợp điều khiển máy kéo, máy thu hoạch vi phạm người lái, sẽ bị phê bình nhắc nhở, yêu cầu sửa đổi; nếu không sửa, bị giữ bằng điều khiển máy kéo, máy thu hoạch; trường hợp nghiêm trọng, bị treo bằng lái. Trường hợp kinh doanh vận tải đường bộ (chở khách), phòng chủ quản giao thông xử phạt hành chính theo luật đường bộ quy định.

Trường hợp đương sự biết nhận lỗi và sửa đổi, nhanh chóng hoàn trả bằng lái máy kéo, máy thu hoạch.

Điều 55: Kiểm tra máy móc phát hiện nguy cơ tiềm ẩn, đã được phòng chủ quản cơ giới hóa cảnh cáo, không được tiếp tục điều khiển. Nếu trái lệnh, yêu cầu ngừng sử dụng; trường hợp vẫn tiếp tục sử dụng, tạm giữ máy này.

Sau khi loại trừ được nguy cơ tiềm ẩn này, phòng cơ giới hóa sẽ trả máy cho chủ sở hữu.

Điều 56: Vi phạm các quy định của luật này, gây thương vong cho người khác hoặc tổn thất tài sản, tự chịu trách nhiệm; Trường hợp gây mất trật tự an ninh xã hội, bị xử phạt; Trường hợp cấu thành tội phạm, bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

Chương VII: Phụ lục

Điều 57: Máy nông nghiệp mà điều này gọi là nguy hại đến an toàn tính mạng và tài sản của con người là chỉ máy móc nông nghiệp có khả năng gây tổn hại đến an toàn tính mạng và tài sản của con người, bao gồm: máy kéo, máy gặt đập liên hợp, máy bảo vệ thực vật tự động, máy tuốt hạt tự động, máy nghiền thức ăn gia súc, máy cấy, máy cắt cỏ v.v...

Điều 58: Giấy chứng nhận máy, bằng lái, giấy cấp phép sửa chữa máy móc nông nghiệp do Ủy ban phụ trách vấn đề cơ giới hóa nông nghiệp Quốc Vụ Viện và các ban ngành liên quan thống nhất mẫu,

Điều 59: Việc thu phí thi lấy bằng lái máy kéo và phí kiểm tra an toàn kỹ thuật phải tuân theo đơn giá Nhà nước ban hành.

Điều 60: Luật này có hiệu lực từ ngày 1/11/2009.

